

Bản án số: 346/2019/HC-PT

Ngày: 30/11/2019

V/v: Khởi kiện quyết định cưỡng chế phá

dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 96/2019/TLPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “*Khởi kiện quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị*” do có kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2018/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10794/2019/QĐPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn T;

Địa chỉ: Tổ 19B, đường Hùng V, phường Duyên V, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ: Số 17 đường Hùng V, phường Tích S, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: Số 591 đường Hoàng L, phường Kim T1, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Ngọc L2 - Phó Chủ tịch. Có đơn xin

xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị H2, địa chỉ: Tổ 19B, đường Hùng V, phường Duyên V, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2:

+ Chị Đỗ Thị Thanh L1; địa chỉ: số 17 đường Hùng V, phường Tích S, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ: Số 17 đường Hùng V, phường Tích S, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo quyền của người khởi kiện trình bày:

Anh Nguyễn Văn T nhận chuyển nhượng từ hộ ông La Văn T2 và bà Đinh Thị G, diện tích đất khoảng 1000 m² tại tổ 14, phường Bắc C1, thành phố Lào C. Năm 2014, anh T đầu tư và khởi công xây dựng quán Karaoke và các công trình phụ trợ khác. Việc xây dựng đã hoàn thiện đến 90%. Thì ngày 04/07/2017 Chủ tịch UBND thành phố Lào C ban hành quyết định số 2411/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 2411) về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Anh T không đồng ý với quyết định trên với các lý do:

Thứ nhất, Quyết định 2411 nêu sai về chủ đầu tư xây dựng công trình. Tại Điều 1 của Quyết định 2411 nêu như sau: “...do bà Đặng Thị H2 làm chủ đầu tư xây dựng công trình” là sai, vì thực tế anh T mới là chủ sử dụng diện tích đất trên cũng chính là người đầu tư xây dựng công trình trên đất, nhưng khi cưỡng chế tháo dỡ anh T lại không nhận được văn bản thông báo, không được làm việc với cơ quan chức năng để thực hiện tâm tư, nguyện vọng của mình.

Thứ hai: Quyết định 2411 căn cứ vào quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của chủ tịch UBND thành phố Lào C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng là sai (sau đây gọi tắt là Quyết định 4196). Bởi lẽ, quyết định số 4196 xử lý vi phạm diện tích xây dựng: 30m x 13m = 390m², số tiền phạt: 15.000.000đ. Như vậy, việc vi phạm hành chính đối với việc xây dựng đã được chấp hành xong, không thể viện dẫn quyết định này để làm căn cứ cho việc cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng.

Thứ ba: Vi phạm quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 166/2013/NQ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về cưỡng chế phải được gửi đến cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế... Nhưng anh T không nhận được bất kỳ giấy tờ, thông báo nào về vấn đề này. Do đó, anh T không thể kịp thời có biện pháp bảo vệ tài sản của mình. Việc làm trái quy định của Chủ tịch UBND thành phố Lào C đã xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của anh T.

Vì vậy, anh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy quyết định số 2411 của Chủ tịch UBND thành phố Lào C về việc cưỡng chế phá dỡ

công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Theo bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Qua quản lý khai thác hồ sơ về đề nghị tách thửa, chuyển nhượng đất đai trong khu vực cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm và khu vực lân cận tại văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Lào C có hồ sơ xin tách thửa đất của hộ gia đình ông La Văn T2 để chuyển nhượng cho hộ chị Đặng Thị H2 tại thửa đất số 225 tờ bản đồ số P2-27 xin tách thành 02 thửa số 225 diện tích 1435 m² và thửa đất số 244 diện tích 1000 m² (thửa đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng nông nghiệp số 600 do UBND thành phố cấp ngày 21/01/2014). Tuy nhiên hồ sơ không đủ điều kiện nên đã trả hồ sơ cho gia đình.

Phần diện tích đất anh T cho rằng mua của ông T2 nằm trong diện tích đất 8.259 m², phần diện tích đất này nằm hoàn toàn ngoài ranh giới thửa đất số 225 thuộc tờ bản đồ P2-27. Công trình vi phạm nằm trong diện tích đất đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ cho hộ ông La Văn T2 tại giấy chứng nhận số 56 do UBND thị xã Lào C cấp ngày 28/8/1998 và đã được UBND thành phố Lào C ban hành quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất để phục vụ thi công các dự án tiểu khu đô thị số 4 và dự án đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Như vậy, Công trình bị cưỡng chế phá dỡ là công trình xây dựng trên đất lấn chiếm của Nhà nước đang quản lý.

Về nội dung vi phạm về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do không gửi quyết định cưỡng chế đến cá nhân. Xác định chủ đầu tư là chị Đặng Thị H2 có hộ khẩu thường trú tại tổ 19B, phường Duyên Hải, thành phố Lào C (theo phiếu cung cấp thông tin số 320/CV.CATP ngày 07/4/2017 của Công an thành phố) cho nên Chủ tịch UBND thành phố Lào C chỉ gửi Quyết định số 2411 cho chị H2. Ngoài ra Quyết định trên còn được giao cho bà Đinh Thị G là chủ hộ nhà liền kề với công trình vi phạm và anh Âu Đức Thường là con nuôi của anh Nguyễn Văn T (theo kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra) đồng thời là người hiện đang trông coi công trình vi phạm.

Từ những lý do trên, thấy rằng Quyết định 2411 không xâm phạm đến quyền lợi của anh T nên yêu cầu khởi kiện của anh T là không có căn cứ.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Vào khoảng tháng 02/2014, anh T có nhận chuyển nhượng 1000m² đất thuộc thửa đất số 225b, tờ bản đồ P2-47, của vợ chồng ông T2, bà G. Tại thời điểm chuyển nhượng, giữa hai bên có lập hợp đồng viết tay. Sau khi nhận chuyển nhượng anh T đã tiến hành san lấp mặt bằng và xây dựng công trình trên đất. Do có mối quan hệ tình cảm thân thiết, nên anh T có nhờ chị H2 đứng ra trông coi tài sản cũng như hoạt động xây dựng. Ngoài ra, chị H2 không đóng góp tài sản nào khác đối với việc xây dựng công trình trên. Khi mới xây dựng được 01 ngôi nhà cấp bốn có diện tích khoảng gần 400m², thì ngày 18/12/2014, Chủ tịch UBND thành phố Lào C ban hành Quyết định số 4196 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quyết định xử phạt đối với công trình trên của anh T

(nhưng trong Quyết định lại ghi chủ thể bị xử phạt là chị H2). Vì không hiểu rõ quy định của pháp luật, thấy trong quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ghi tên mình là đối tượng bị xử phạt nên chị H2 đã nghiêm chỉnh chấp hành và nộp đủ số tiền phạt. Đồng thời, khi lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-TTĐT ngày 08/12/2014, cán bộ kiểm tra có hướng dẫn chị H2 “*hoàn thiện các thủ tục cấp phép mới được xây dựng*”.

Sau khi nộp xong tiền phạt, công trình của anh T vẫn tiếp tục được xây dựng và chị H2 tiếp tục trông coi, còn anh T có thực hiện thủ tục nào khác không chị không rõ. Tuy nhiên, một thời gian dài sau đó, vào khoảng đầu năm 2016, anh T có nhờ chị H2 làm thủ tục xin Giấy phép đầu tư để tiếp tục xây dựng công trình của anh T. Nên ngày 26/04/2016, chị H2 mới đứng ra ký Công văn số 01/XD ngày 26/04/2016 của Công ty TNHH MTV Thịnh T3 (được thành lập năm 2015 do chị H2 làm Giám đốc) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Lào C để xin chủ trương đầu tư khu dịch vụ giải trí Bắc C1. Đến ngày 26/07/2016, UBND tỉnh Lào C có văn bản số 3564/UBND-QLĐT trả lời rằng việc xin chủ trương đầu tư của Công ty Thịnh T3 là không phù hợp với quy hoạch xây dựng. Từ đó đến nay, Công ty Thịnh T3 do chị H2 là Giám đốc vẫn chưa được cấp Giấy phép đầu tư.

Sang đầu năm 2017, chị H2 có nhận được một số văn bản thông báo của UBND thành phố Lào C yêu cầu thi hành Quyết định số 4196. Đến cuối tháng 4/2017, chị H2 nhận được Quyết định 1330/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND thành phố Lào C về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm. Tại quyết định này và các văn bản thông báo đến làm việc sau đó, cơ quan chức năng đều chỉ mời chị H2 lên làm việc. Do thiếu hiểu biết nên chị H2 đã tự mình liên hệ, trình bày với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cho công trình được tồn tại mà không thông báo gì cho anh T. Bẵng đi một thời gian, khoảng đầu tháng 7 năm 2017, bà Đào Thị Ng - mẹ đẻ chị H2 thay chị H2 nhận Quyết định số 2411. Đến ngày 29/07/2018, cơ quan chức năng đã tiến hành phá dỡ toàn bộ tài sản trên diện tích đất 1000m² của anh T, bao gồm: 01 nhà cấp III (02 tầng) đổ cột bê tông, tường 220cm, lợp mái tôn (tầng 2), tầng 1 đổ mái bê tông cốt thép, tổng diện tích sàn là 1686m²; 01 sân diện tích 53,76m²; 01 sân bê tông diện tích 3770,55m². Tại thời điểm phá dỡ, chị H2 không có mặt tại địa điểm công trình.

Hiện nay, được biết anh T đang có đơn khởi kiện Chủ tịch UBND thành phố Lào C vì đã cưỡng chế phá dỡ công trình của anh T trái quy định của pháp luật. Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H2 khẳng định công trình trên là của anh T, chị H2 không có phần quyền sở hữu nào. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2018/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 168; Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lào C về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2018 người khởi kiện là anh Nguyễn Văn T và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị H2 là chị Đỗ Thị Thanh L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh T và chị H2 vắng mặt; có mặt anh Nguyễn Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền của anh T, chị H2.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại. Trong quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục về việc giao nộp chứng cứ, không xem xét thẩm định; các căn cứ để Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

- Hội đồng xét xử, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu hồ sơ, diễn biến phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết trong vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ, tại cấp phúc thẩm thấy không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của anh T, chị H2, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản I Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì Quyết định 2411 của Chủ tịch UBND thành phố Lào C là Quyết định hành chính và ngày 04/7/2018 anh T làm đơn khởi kiện. Như vậy, đơn khởi kiện của anh T là trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Khoản 3 Điều 116; khoản 1 Điều 30; Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2411.

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Điều 38; điểm d khoản 2 Điều 86; khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai ban hành quyết định số 2411/QĐ-UBND là đúng

thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định 2411: Ngày 30/11/2014 UBND phường Bắc Cường lập biên bản xử lý hành chính với chị H2, cùng ngày UBND phường Bắc C1 ban hành quyết định đình chỉ việc thi công công trình. Ngày 08/12/2014 Đội kiểm tra trật tự đô thị thành phố Lào C đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị. Ngày 15/12/2014 UBND thành phố Lào C đã tiến hành xác minh việc vi phạm hành chính về trật tự xây dựng; Ngày 26/12/2014 UBND thành phố Lào C lập biên bản vi phạm hành chính đối với chị H2. Ngày 22/3/2017 UBND phường Bắc C1, thành phố Lào C tiếp tục lập biên bản vi phạm. Ngày 04/7/2017 Chủ tịch UBND thành phố Lào C ban hành quyết định số 2411/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị.

Về căn cứ áp dụng pháp luật: Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007; Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013; Thông tư số 02/2014/TT.BXD hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ về phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và Quyết định số 4196.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phát hiện công trình xây dựng vi phạm thì UBND các cấp của thành phố Lào C đã lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản ngừng thi công, đình chỉ thi công xây dựng, ra quyết định xử phạt hành chính và quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm, về trình tự thủ tục và căn cứ áp dụng đều đảm bảo đúng quy định. Tòa án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2.3] Về nội dung quyết định.

Quyết định 2411 đã căn cứ vào Quyết định số 4196 về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác để ban hành là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[2.4] Xét về các lý do anh T và người đại diện của anh T đưa ra để yêu cầu hủy Quyết định 2411.

Đối với lý do nêu sai về chủ đầu tư xây dựng công trình.

- Về nguồn gốc diện tích đất: anh T nhận chuyển nhượng từ hộ ông T2 và bà G diện tích đất 1000 m² tại tổ 14, phường Bắc C1, thành phố Lào C (việc chuyển nhượng bằng văn bản viết tay, không có công chứng, chứng thực theo quy định). Theo quy định tại khoản 2, Điều 689, Bộ Luật Dân sự quy định như sau: “*Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất phải được lập thành văn bản, có Công chứng...*” và tại Điều 46 của Luật đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2003 cũng quy định: “*Hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất*”.

- Tại văn bản ngày 29/5/2016 và Công văn số 94/CV- PC45 ngày

03/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào C đã xác định công trình vi phạm do chị H2 là chủ đầu tư. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2016 của Công an thành phố Lào C, anh T đã khẳng định “*Cơ sở kinh doanh Mactin Club là do vợ tôi Đặng Thị H2 đứng tên là chủ cơ sở; việc xây dựng khu này từ năm 2013 do vợ tôi Đặng Thị H2 đứng tên - việc làm bì-a đồ và giấy phép kinh doanh do vợ tôi tự liên hệ làm tôi không nắm được...do vợ tôi làm chủ....*”. Ngày 05/6/2017 đại diện hộ chị H2 là bà Đào Thị Ng mẹ đẻ của chị H2 xác nhận chị H2 đã bỏ kinh phí ra đầu tư và là chủ đầu tư xây dựng công trình, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trước tháng 3/2015.

Về phía anh T chỉ cung cấp được bản phôi các tài liệu về việc anh T đã mua một số vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, điều hòa... Tuy nhiên, tại bản khai tại công an anh T lại không thừa nhận việc mua mà chỉ là người chuyên trả tiền cho Thường và Xuân (con nuôi) để 2 người này đi mua. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định chủ đầu tư dự án là chị H2 là có căn cứ.

Thứ hai: Quyết định 2411 sai về căn cứ áp dụng:

Xét Quyết định số 4196 về việc xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng, đất đai, thì ngoài hình thức phạt tiền là 15.000.000đ thì người vi phạm còn bị áp dụng biện pháp kèm theo là tự phá dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng ban đầu, nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật. Đến ngày 18/12/2014 chị H2 đã tự giác nộp phạt 15.000.000 đồng (Biên lai thu tiền số seri LC 800) nhưng không thực hiện phá dỡ công trình vi phạm mà còn tiếp tục cho xây dựng nhiều hạng mục công trình.

Như vậy việc Chủ tịch UBND thành phố Lào C khi ban hành Quyết định 2411 đã căn cứ vào Quyết định số 4196 là có căn cứ đúng pháp luật.

Thứ ba: Không gửi quyết định đến cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.

Quyết định đã được gửi đến chủ tịch UBND phường Bắc C1 nơi có công trình bị cưỡng chế; gửi qua đường bưu điện bằng thư bảo đảm cho chị H2 (có hóa đơn gửi thư mã EB 33729666 EMS Lào C); Niêm yết công khai quyết định cưỡng chế tại UBND phường Duyên V và trụ sở UBND Phường Bắc C1. Sau khi niêm yết Chủ tịch UBND thành phố không nhận được ý kiến phản hồi nào về nội dung của quyết định. Ngoài ra ngày 07/7/2017 Chủ tịch UBND thành phố Lào C đã tiến hành bàn giao quyết định cưỡng chế cho bà Ng và cùng ngày đó đã xác định được quyết định cưỡng chế đã được gửi cho bà G là chủ hộ nhà liền kề với công trình vi phạm và anh Thường là con nuôi của anh T đồng thời là người hiện đang trông coi công trình vi phạm. Do đó thấy Ủy ban nhân dân thành phố Lào C đã làm đúng thủ tục theo quy định.

- Về yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ngày 26/11/2018 Tòa án nhận được đơn đề nghị đề ngày 17/11/2018 của người đại diện theo ủy quyền v/v xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản đối với diện tích đất 1000m² và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 225b, tờ bản đồ P2-27. Sau khi xem xét thấy rằng: Diện tích đất 1000m² (theo như anh T cho rằng đã mua của ông T2, bà G), thuộc thửa đất số 225b, tờ bản đồ P2-27. Thì UBND thành phố Lào C đã kết luận

thửa đất trên là đất rừng trồng sản xuất, đã được cấp GCNQSDĐ cho ông T2 năm 2014 và sau đó ông T2 đã xin tách thửa để bán cho chị H2. Tuy nhiên, thủ tục hành chính chưa đầy đủ nên không được chấp nhận. Ngoài ra việc chuyển nhượng đất giữa ông T2 và anh T chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật (như phân tích ở trên), do vậy không có căn cứ cho rằng diện tích đất trên là của anh T. Còn đối với yêu cầu định giá tài sản trên đất. Tại biên bản ngày 16/12/2014 và ngày 22/3/2017 về việc xác minh nội dung liên quan đến công trình vi phạm của UBND phường Bắc C1 đã xác định được công trình vi phạm gồm; Nhà xây 02 tầng cao 8,3m; sân bê tông; hòn non bộ; lán dê xe; hàng rào... Như vậy toàn bộ những tài sản trên thuộc 2 công trình xây dựng vi phạm buộc phải tháo dỡ theo quy định, cho nên yêu cầu xem xét thẩm định và định giá của đương sự là không cần thiết nên không được chấp nhận.

[3] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị H2 cho rằng toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất là của anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân chị H2 là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, sau khi nhận được, biết được các văn bản do các cơ quan chuyên môn phát hành có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của chị nhưng chị H2 đều không có ý kiến gì khác mà vẫn nghiêm túc chấp hành. Cụ thể là việc chấp hành việc xử phạt hành chính (nộp phạt 15.000.000 đồng) và không có khiếu nại. Chị cho rằng do thiếu hiểu biết nên đã tự mình liên hệ, trình bày với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cho công trình được tồn tại mà không thông báo gì cho anh T, điều này là bất hợp lý. Vì nếu thiếu hiểu biết thì chị H2 không thể tự mình để cho công trình được xây dựng và tồn tại trái phép trong thời gian khá dài, hơn nữa không có lý do gì mà khi thiếu hiểu biết lại không thông báo hoặc hỏi ý kiến của anh T nếu cho rằng công trình trên hoàn toàn của anh T. Ngoài ra cũng không có chứng cứ nào chứng minh việc anh T nhờ chị H2 đứng ra trông coi tài sản cũng như hoạt động xây dựng và chị H2 không đóng góp tài sản nào khác đối với việc xây dựng công trình trên. Như vậy, không có căn cứ để xác định tài sản bị cưỡng chế phá dỡ là của anh T. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

Từ những phân tích trên thấy rằng Quyết định 2411 được ban hành đúng theo trình tự, thủ tục và không có căn cứ nào để xác định anh Nguyễn Văn T là chủ đầu tư xây dựng công trình Mactin Club. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T không được Tòa án chấp nhận như bản án sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ và tại cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của anh T, chị H2.

[4] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của người kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị H2. Giữ nguyên nội dung của bản án hành chính sơ thẩm số 40/2018/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 168; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 04/07/2017 Chủ tịch UBND thành phố Lào C về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị H2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000365; 0000366 ngày 10/01/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học

